TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2019
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế - Bà Nguyễn Lệ Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 279/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXX-ST ngày 09/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2019/QĐ-HPT ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị L sinh ngày 20/7/1980.

Địa chỉ cư trú: xóm 6, H, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Phan Văn C - sinh ngày 02/01/1978.

Địa chỉ cư trú: xóm 6, H, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị L và anh Phan Văn C cưới nhau vào tháng 10/1998, trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai gia đình chứng kiến của xóm làng và bạn bè, trước khi cưới anh chị đã đến UBND xã M, huyện Y làm thủ tục đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhân kết hôn số:07ngày 26/11/1998. Sau khi kết hôn thì đến năm 2001 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp, quan điểm sống vợ chồng khác nhau,vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên có những hành động, lời nói thiếu tôn trọng nhau.Ngoài nguyên nhân trên thì anh C không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững, không chịu làm, thường xuyên giao du uống rượu, đánh bạc, khi vợ góp thì chửi bới, đánh đập vợ. Mặc dù mâu thuẫn nhưng chị L rất muốn kéo hôn nhân nên từ năm 2001 đến năm 2018 chị

không làm thủ tục xin ly hôn anh C.Tuy nhiên càng níu kéo bao nhiêu thì mâu thuẫn trên của vợ chồng xẩy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng.Đầu tháng 6/2019 thì mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra sâu sắc đỉnh điểm, anh C đã đánh đập chị L, dùng tay bóp cổ gây thương tích nhẹ cho chị L, khi công an xóm can thiệp thì lúc đó anh C mới dừng lại. Do mâu thuẫn xẩy ra ngày càng trầm trọng sâu sắc, chị L thấy mất hết niềm tin, tình cảm đối với anh C, hôn nhân đã hoàn toàn đổ vỡ không thể hàn gắn, vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ, không quan tâm đến nhau kể từ ngày 12/6/2019 cho đến nay, chị L đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn C để ổn định cuộc sống.

Sau khi viết bản tự khai, trình bày ý kiến tại phiên hòa giải anh Phan Văn C thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ và chồng hoàn toàn đúng như chị L đã trình bày, lỗi dẫn đến chị L mất tình cảm đối với chồng, hôn nhân rạn nứt là do anh C. Mặc dù mâu thuẫn, tình cảm chỉ còn đơn phương, anh C mong chị L tha thứ, anh sẽ cố gắng sửa chữa tính cách lối sống để vợ chồng tiếp tục sống với nhau, chị L yêu cầu ly hôn anh không nhất trí, đề nghị tòa án xem xét không giải quyết cho chị L được ly hôn anh Phan Văn C.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Phan Thị P(Giới tính: nữ), sinh ngày 15/9/1999, cháu Phan Thị N(Giới tính: nữ), sinh 25/3/2002 và cháu Phan Đức N(Giới tính Nam), sinh ngày 30/11/2004. Hiện nay cháu Phan Thị P đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên chị L, anh C không yêu cầu tòa giải quyết. Đối với hai con chung chưa trưởng thành, quá trình hòa giải chị L, anh C đều có nguyện vọng được nuôi hai con chung chưa trưởng thành, các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi hỏi ý kiến của của hai con chung chưa trưởng thành, các cháu có nguyện vọng sinh sống trực tiếp với anh C nên chị L chấp nhận giao hai con chung chưa trưởng thành cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị L, anh Phan Văn C không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi hòa giải lần thứ nhất các bên không thỏa thuận được với nhau giải giải quyết vụ án, tòa án tiếp tục tống đạt Thông báo hòa giải và Giấy triệu tập phiên hòa giải tiếp theo nhưng anh C không chấp hành nên tòa án đã lập biên bản bị đơn vắng mặt không thể tiến hành hòa giải. Để giải quyết vụ ánTòa án đã tống đạt, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Lê Thị L có mặt, bị đơn anh Phan Văn C vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên

tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị L, anh C.Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị L có mặt, bị đơn anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Phan Văn C.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Phan Văn C đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số:07ngày 26/11/1998, qua đó thấy hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Phan Văn C là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc, nguyên nhân cơ bản là vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong hôn nhân, anh C không có ý thức xây dựng hôn nhân, sống thiếu trách nhiệm đối với gia đình, không chịu khó làm ăn xây dựng kinh tế, mọi việc trong gia đình do chị L lo liệu đảm nhận. Do vậy vợ chồng thường xẩy ra xung đột, cải cọ, anh C đánh đập chị L nhiều lần đã làm cho chị L mất tình cảm, tình yêu đối với anh C dẫn đến hôn nhân rạn nứt, đỗ vỡ. Từ ngày các bên sống ly thân cả vợ lẫn chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ, qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh C thực sự đổ vỡ, tan rã, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn C là đúng, có căn cứ, cần sự chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị đối với anh Phan Văn C.

[2] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân hai con chung của vợ chồng sinh sống trực tiếp với anh C, tuy không trực tiếp nuôi dưỡng hai con chưa thành niên, nhưng chị L đã thực hiện nghĩa vụ đầy đủ đối với con chung không để con chung phải thiếu thốn về vật chất và tinh thần, điều này thể hiện chị L là người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung. Nhưng do hai con chưa thành niên không có nguyện vọng được sinh sống với mẹ, chị L tôn trọng quyền của các con, chị L chấp nhận giao hai con cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật, cần giao hai con chưa thành niên cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

-Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, nhưng do anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi hai con chung chưa thành niên, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị L cho đến lúc có yêu cầu. Con đầu của chị L, anh C đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần đã tự lập làm ăn, các bên không yêu cầu xem xét, nên miễn xét

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị L, anh Phan Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Lê Thị L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Phan Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu cháu Phan Thị N(Giới tính: nữ), sinh 25/3/2002 và cháu Phan Đức N(Giới tính: Nam), sinh ngày 30/11/2004 cho anh Phan Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị L cho đến lúc có yêu cầu.

Chị Lê Thị L người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc:Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003778 ngày 25/6/2019 tại Chi cục thi hành án Yên Thành, chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã M(ĐKKH)
- Lưu hs, VP